

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt chính thức chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư  
Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định số 175/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2012 và Quyết định số 1459/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn;*

*Căn cứ các Quyết định số 3931/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 4934/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án đường cao tốc đoạn Hà Nội – Bắc Giang và đoạn Bắc Giang – TP Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam tại Tờ trình số 521/TTr-VEC ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc xin phê duyệt cập nhật chi phí thiết kế và khảo sát bước lập dự án đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn, kèm theo các tài liệu liên quan;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư tại Báo cáo thẩm định số /KHĐT ngày      tháng 7 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chính thức chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn với kinh phí (bao gồm VAT) là: 32.357.955.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng, đã bao gồm thuế GTGT*).

Trong đó:


- Chi phí khảo sát: 27.558.473.000 đồng.
- + Đoạn Km1+800-Km45+100 (Hữu Nghị-Chi Lăng): 12.650.196.000 đồng.
- + Đoạn Km45+100-Km108+500 (Bắc Giang-Lạng Sơn): 12.445.434.000 đồng.
- + Đoạn Km108+500-Km127+500 (Hà Nội-Bắc Giang): 2.462.843.000 đồng.
- Chi phí lập dự án đoạn Km1+800 - Km45+100 (Hữu Nghị - Chi Lăng): 4.799.482.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam rà soát, chịu trách nhiệm về khối lượng thực tế triển khai thực hiện trong quá trình nghiệm thu thanh quyết toán công trình, hoàn thiện các thủ tục và hoàn trả chi phí đầu tư cho ngân sách nhà nước theo quy định.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3; 
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc Nhà nước;
- UB Quản lý vốn NN tại DN;
- Ban QLDA 2;
- Lưu: VT, KHĐT (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



  
**Nguyễn Ngọc Đông**



**ĐU AN XÂY DỰNG ĐƯỜNG CAO TỐC HÀ NỘI - LẠNG SƠN**  
**BẢNG TÍNH MỌP CHI PHÍ KHẢO SÁT VÀ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 1343 /QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 07 năm 2021)

Stt	Hạng mục	Giá trị điều chỉnh (VNĐ)					Tổng
		VEC	Ban QLDA 2		Ban QLDA 2		
		Lạng Sơn		Bắc Giang		Bắc Ninh	
		Km 1+800 -:- Km 45+100	Km 45+100 -:- Km 89+500	Km 89+500 -:- Km 108+500	Km 108+500 -:- Km 127+500		
A	Hợp đồng số 51/HĐTV-VEC/2012 ngày 14/9/2012						
I	Chi phí khảo sát	8.362.672.000	6.554.039.000	2.224.271.000	2.144.388.000	54.101.000	19.339.471.000
1	Thu thập số liệu	20.754.000	21.282.000	8.851.500	8.851.500	261.000	60.000.000
2	Khảo sát địa hình	6.458.538.183	5.000.128.445	1.555.960.133	1.720.460.362	45.750.497	14.780.837.620
3	Khảo sát thủy văn	174.529.948	133.950.328	45.524.726	77.926.591	-	431.931.593
4	Khảo sát địa chất	1.667.872.830	1.356.723.393	552.381.320	337.150.244	-	3.914.127.787
5	Khảo sát giao thông	40.977.395	41.954.702	61.553.338	-	8.089.101	152.575.000
II	Chi phí lập dự án	4.799.482.000					4.799.482.000
	Cộng: I+II	13.162.154.000	6.554.039.000	2.224.271.000	2.144.388.000	54.101.000	24.138.953.000
III	Công tác khảo sát của PLHD số 01	4.287.524.000	2.851.361.000	815.763.000	-	264.354.000	8.219.002.000
1	Thu thập số liệu	13.876.602	3.912.884	3.912.884	-	40.305.107	62.007.477
2	Khảo sát địa hình	3.556.950.823	1.987.615.208	793.915.335	-	219.048.773	6.557.530.138
3	Khảo sát thủy văn	14.826.370	114.615.472	12.935.575	-	-	142.377.417
4	Khảo sát địa chất	671.870.595	730.217.679	-	-	-	1.402.088.274
5	Chi phí chuyển quân, chuyển máy phục vụ khảo sát	30.000.000	15.000.000	5.000.000	-	5.000.000	55.000.000
	Tổng cộng	17.449.678.000	9.405.400.000	3.040.034.000	2.144.388.000	318.455.000	32.357.955.000
	Phân chia	17.449.678.000		12.445.434.000		2.462.843.000	32.357.955.000